

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu;
2. Bà Xã Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Nụ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 12- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lầu Bá L; sinh năm 1987; số CCCD: 040087007383;

Nơi cư trú: Bản H, xã N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Xồng Y N; sinh năm 1989; số CCCD: 040189009801;

Nơi cư trú: Bản H, xã N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lầu Bá L vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lầu Bá L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lầu Bá L và chị Xồng Y N tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau năm 2013, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 13/09/2013 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau vun vén xây dựng gia đình. Về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống có sự khác biệt dẫn đến không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng hàn gắn và đã được

hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện nay anh Lầu Bá L xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Xông Y N.

Về con chung (con riêng): Anh Lầu Bá L và chị Xông Y N có 03 con chung là cháu Lầu Y T, sinh ngày 12/06/2014; cháu Lầu Pà Đ, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Lầu Hồng D, sinh ngày 21/04/2019. Nay ly hôn, anh Lầu Bá L có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Lầu Bá L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh chị Xông Y N hiện nay đi làm công ty trong nước, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng có trở về địa phương thăm gia đình nhưng không ở lại lâu dài, hiện nay chị Xông Y N không khai báo về việc thay đổi nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Bản H, xã N, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Xông Y N vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Cho anh Lầu Bá L và chị Xông Y N được ly hôn; về con chung: Giao 03 con chung là cháu Lầu Y T, sinh ngày 12/06/2014; cháu Lầu Pà Đ, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Lầu Hồng D, sinh ngày 21/04/2019 cho anh Lầu Bá L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

cho chị Xồng Y N do anh Lầu Bá L không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Lầu Bá L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Lầu Bá L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lầu Bá L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Xồng Y N có địa chỉ nơi cư trú tại Bản H, xã N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lầu Bá L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Xồng Y N thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lầu Bá L và chị Xồng Y N tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 13/09/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau vun vén xây dựng gia đình. Về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống có sự khác biệt dẫn đến không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng hàn gắn và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Xét thấy, hôn nhân của anh Lầu Bá L và chị Xồng Y N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Lầu Bá L được ly hôn với chị Xồng Y N.

[3.2] Về con chung: Anh Lầu Bá L và chị Xồng Y N có 03 con chung là cháu Lầu Y T, sinh ngày 12/06/2014; cháu Lầu Pà Đ, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Lầu Hồng D, sinh ngày 21/04/2019, nay ly hôn nguyện vọng của anh Lầu Bá L là được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét

thấy, cháu Lầu Y T và cháu Lầu Pà Đ có đơn nguyện vọng xin ở với anh Lầu Bá L, cháu Lầu Hồng D đang còn nhỏ, hiện nay chị Xồng Y N đi làm tại công ty trong nước, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, chỉ thỉnh thoảng về địa phương để thăm gia đình nhưng không ở lại lâu dài. Vì vậy, cần giao 03 con chung là cháu Lầu Y T, sinh ngày 12/06/2014; cháu Lầu Pà Đ, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Lầu Hồng D, sinh ngày 21/04/2019 cho anh Lầu Bá L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lầu Bá L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Xồng Y N. Trường hợp anh Lầu Bá L nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Xồng Y N có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Xồng Y N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lầu Bá L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Xồng Y N.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Lầu Bá L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lầu Bá L thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lầu Bá L.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lầu Bá L được ly hôn với chị Xồng Y N.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Lầu Y T, sinh ngày 12/06/2014; cháu Lầu Pà Đ, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Lầu Hồng D, sinh ngày 21/04/2019 cho anh Lầu Bá L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi,

trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Xồng Y N do anh Lầu Bá L không yêu cầu. Chị Xồng Y N có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Lầu Bá L là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Xồng Y N có căn cứ chứng minh thì chị Xồng Y N có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Xồng Y N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lầu Bá L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Xồng Y N.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn anh Lầu Bá L.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lầu Bá L và bị đơn chị Xồng Y N vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên